

UBND TỈNH TÂY NINH
VĂN PHÒNG ĐOÀN ĐBQH,
HĐND VÀ UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 9345 /VP-NCPC

Tây Ninh, ngày 16 tháng 12 năm 2020

V/v sao gửi Nghị định số
139/2020/NĐ-CP ngày
27/11/2020 của Chính phủ.

Kính gửi: Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh.

Ngày 27/11/2020, Chính phủ có Nghị định số 139/2020/NĐ-CP về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 13/2014/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh.

Thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh, Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh sao gửi Nghị định nêu trên đến Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan biết, triển khai thực hiện.

Toàn văn Nghị định số 139/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ đã được đăng tải trên mục “**Văn bản sao gửi**” trên Trang công báo tỉnh Tây Ninh.

Địa chỉ: <https://congbao.tayninh.gov.vn>.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- CVP, PCVP Long, Nhung;
- Website (TTCBTH cập nhật);
- Lưu VT, VP Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh.

NC-TUYEN

6

CHÁNH VĂN PHÒNG



Trương Văn Hùng



CHÍNH PHỦ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 139 /2020/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 27 tháng 11 năm 2020

NGHỊ ĐỊNH

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 13/2014/NĐ-CP
ngày 25 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết
và biện pháp thi hành Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa
đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính
quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh ngày 19 tháng 6 năm 2013;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng;

*Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị
định số 13/2014/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ quy định
chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh.*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 13/2014/NĐ-CP
ngày 25 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp
thi hành Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh như sau:**

1. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 2 như sau:

“a) Chủ tịch Hội đồng giáo dục quốc phòng và an ninh Trung ương
quyết định triệu tập đối tượng thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý,
người được Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm giữ chức vụ, đại biểu Quốc hội,
người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các tổng cục thuộc bộ theo kế
hoạch được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

Đối tượng quy định tại Điểm này gọi là đối tượng 1;”

2. Sửa đổi, bổ sung điểm a, điểm b khoản 3 Điều 2 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 3 Điều 2 như sau:

“a) Chủ tịch Hội đồng giáo dục quốc phòng và an ninh cấp tỉnh quyết
định triệu tập bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho chức sắc, chức
việc tôn giáo; các nhà hoạt động văn hóa, xã hội, khoa học, nghệ thuật trên
địa bàn không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này theo
kế hoạch được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt;”

b) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 3 Điều 2 như sau:

“b) Chủ tịch Hội đồng giáo dục quốc phòng và an ninh cấp huyện triệu tập bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho già làng, trưởng họ tộc trên địa bàn theo kế hoạch được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt.”

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 3 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 3 như sau:

“2. Học viện Chính trị thuộc Bộ Quốc phòng bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho đối tượng 2 thuộc cơ quan, tổ chức của nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội của trung ương trên địa bàn thành phố Hà Nội; trường quân sự quân khu bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho đối tượng 2 trên địa bàn quân khu; Trường quân sự Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho đối tượng 2 của thành phố Hà Nội;”

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 3 như sau:

“3. Bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho đối tượng 3 và tương đương đối tượng 3 như sau:

a) Trường Quân sự Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho đối tượng 3 và tương đương đối tượng 3 trên địa bàn thành phố Hà Nội;

b) Trường Quân sự Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho đối tượng 3 và tương đương đối tượng 3 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

c) Đối tượng 3 và tương đương đối tượng 3 trên địa bàn các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (trừ thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh) do Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh tại trung đoàn khung thường trực hoặc trung đoàn bộ binh, trung tâm huấn luyện dự bị động viên thuộc tỉnh, thành phố.”

c) Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 3 như sau:

“4. Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện tham mưu cho Hội đồng giáo dục quốc phòng và an ninh cùng cấp tổ chức bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho đối tượng 4 thuộc cơ quan, tổ chức của huyện và tương đương đối tượng 4, đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã, già làng, trưởng họ tộc trên địa bàn, theo kế hoạch được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt.

Cơ quan, tổ chức của nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội của trung ương, của tỉnh có trụ sở trên địa bàn huyện, Hội đồng giáo dục quốc phòng và an ninh cấp xã tổ chức bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho đối tượng 4 thuộc quyền quản lý theo kế hoạch được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt.”

d) Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 3 như sau:

“5. Chủ tịch Hội đồng giáo dục quốc phòng và an ninh cấp tỉnh quy định địa điểm bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho đối tượng quy định tại điểm a khoản 3 Điều 2 Nghị định này.”

4. Sửa đổi, bổ sung điểm c, điểm d khoản 1 Điều 4 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 Điều 4 như sau:

“c) Hằng năm, Cơ quan Thường trực Hội đồng giáo dục quốc phòng và an ninh cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức cấp ủy cùng cấp, Sở Nội vụ, cơ quan, tổ chức liên quan xây dựng kế hoạch bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho đối tượng 3 và tương đương đối tượng 3, chức sắc, chức việc tôn giáo, các nhà hoạt động văn hóa, xã hội, khoa học, nghệ thuật trên địa bàn năm sau, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt vào tháng 7; xây dựng kế hoạch bồi dưỡng từng khóa trình Chủ tịch Hội đồng giáo dục quốc phòng và an ninh cấp tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện;

Đối với thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, Cơ quan Thường trực Hội đồng giáo dục quốc phòng và an ninh thành phố chỉ đạo trường quân sự xây dựng kế hoạch bồi dưỡng từng khóa trình Chủ tịch Hội đồng giáo dục quốc phòng và an ninh thành phố phê duyệt và tổ chức thực hiện.”

b) Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 1 Điều 4 như sau:

“d) Hằng năm, việc xây dựng kế hoạch bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho đối tượng 4 được thực hiện như sau:

Cơ quan Thường trực Hội đồng giáo dục quốc phòng và an ninh cấp huyện chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức cấp ủy cùng cấp, Phòng Nội vụ, cơ quan, tổ chức liên quan xây dựng kế hoạch bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho đối tượng 4 và tương đương đối tượng 4, già làng, trưởng họ tộc của huyện, đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã năm sau, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt vào tháng 7; xây dựng kế hoạch từng khóa trình Chủ tịch Hội đồng giáo dục quốc phòng và an ninh cấp huyện phê duyệt và tổ chức thực hiện.

Hội đồng giáo dục quốc phòng và an ninh cấp xã xây dựng kế hoạch bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho đối tượng 4 của xã (trừ đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã) năm sau, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt vào tháng 7, xây dựng kế hoạch từng khóa trình Chủ tịch Hội đồng giáo dục quốc phòng và an ninh cấp huyện phê duyệt và tổ chức thực hiện.

Người đứng đầu cơ quan, tổ chức của nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội của trung ương, của cấp tỉnh có trụ sở trên địa bàn cấp huyện xây dựng kế hoạch bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho đối tượng 4 thuộc quyền năm sau, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt vào tháng 7; xây dựng kế hoạch từng khóa trình Chủ tịch Hội đồng giáo dục quốc phòng và an ninh cấp huyện phê duyệt và tổ chức thực hiện.”

5. Sửa đổi, bổ sung điểm đ, điểm e khoản 2 Điều 5 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm đ khoản 2 Điều 5 như sau:

“đ) Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh; Hiệu trưởng Trường quân sự Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Trường quân sự Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh quyết định cấp, cấp lại, thu hồi, hủy bỏ giấy chứng nhận hoàn thành chương trình bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho đối tượng quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định này.

Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh quyết định việc cấp, cấp lại, thu hồi, hủy bỏ giấy chứng nhận hoàn thành chương trình bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho chức sắc, chức việc tôn giáo; các nhà hoạt động văn hóa, xã hội, khoa học, nghệ thuật trên địa bàn.

Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện quyết định việc cấp, cấp lại, thu hồi, hủy bỏ giấy chứng nhận hoàn thành chương trình bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho đối tượng 4 thuộc cơ quan, tổ chức của huyện và tương đương đối tượng 4, đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã, già làng, trưởng họ tộc trên địa bàn.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định việc cấp, cấp lại, thu hồi, hủy bỏ giấy chứng nhận hoàn thành chương trình bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho đối tượng 4 của xã.”

b) Sửa đổi, bổ sung điểm e khoản 2 Điều 5 như sau:

“e) Người đứng đầu cơ quan, tổ chức của nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội của trung ương, của cấp tỉnh quyết định việc cấp, cấp lại, thu hồi, hủy bỏ giấy chứng nhận hoàn thành chương trình bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho đối tượng 4 thuộc quyền quản lý.”

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 01 năm 2021.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này. /.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, NC (2b). 410

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**



Nguyễn Xuân Phúc